



# Thẻ tham chiếu Debian GNU/Linux

Phiên bản 5.0.1 2008-08-01

<http://www.debian.org/>

## Dpkg

<code>dpkg-query -W ---showformat=<i>format</i></code>	Hỏi về những gói được cài đặt, theo dạng (v.d.) « \${Package} \${Version} \${Installed-Size}\n».
<code>dpkg --get-selections &gt;file</code>	Ghi vào tập tin các gói được chọn.
<code>dpkg --set-selections &lt;file</code>	Đặt từ tập tin các gói được chọn.

## Chạy mạng

<code>/etc/network/interfaces</code>	Cấu hình giao diện mạng.
<code>ifup, ifdown [device]</code>	Khởi/dừng chạy giao diện mạng tùy theo các tập tin trên.
<code>/sbin/ip</code>	Hiện và thao tác các giao diện mạng và định tuyến, yêu cầu <code>iproute</code> .
<code>ssh -X user@host</code>	Đăng nhập vào máy khác.
<code>scp files user@host:path</code>	Chép tập tin sang máy khác (và ngược lại).

## Trình phục vụ Web (Apache2)

<code>/etc/apache2/</code>	Tập tin cấu hình.
<code>/etc/apache2/sites-available/</code>	Chứa các máy ảo. Để hiệu lực một máy ảo, dùng <b>a2ensite</b> .
<code>/etc/apache2/mods-available/</code>	Chứa các mô-đun công bố. Để hiệu lực một mô-đun, dùng <b>a2enmod</b> .

## Legal Notice

Tài liệu này có thể được sử dụng dưới điều kiện của Giấy Phép Công Cộng GNU (GPL), phiên bản 3 hay sau. Điều kiện sao chép và các bản dịch nằm ở địa chỉ <http://xinocat.com/refcard/>, ở đó bạn lúc nào cũng tìm phiên bản mới nhất của thẻ tham chiếu này.

Bản quyền © 2004, 2008 W. Martin Borgert

Bản quyền © 2004, 2008 Clytie Siddall (Tiếng Việt)

Tác giả: <http://xinocat.com/refcard/>

## Tìm trợ giúp

<code>man page</code> or <code>man bash</code>	Đọc trợ giúp trực tiếp về mọi câu lệnh và rất nhiều tập tin cấu hình.
<code>command [--help, -h]</code>	Trợ giúp ngắn về phần lớn câu lệnh.
<code>/usr/share/doc/package-name/</code>	Tìm mọi tài liệu hướng dẫn ở đây; tập tin tùy chọn <code>README.Debian</code> cũng chứa chi tiết.
<b>Web documentation</b>	Có các thông tin tham chiếu, sổ tay, Hỏi Đáp, tài liệu Làm Thế Nào v.v. ở <a href="http://www.debian.org/doc/">http://www.debian.org/doc/</a>
<b>Mailing lists</b> at <a href="http://lists.debian.org/">http://lists.debian.org/</a>	Cộng đồng Debian giúp nhau: hãy tìm <code>users</code> (người dùng).
<b>The Wiki</b> at <a href="http://wiki.debian.org/">http://wiki.debian.org/</a>	Chứa rất nhiều kiểu thông tin hữu ích.

## Cài đặt

<b>Installer</b>	Tất cả thông tin nằm ở <a href="http://www.debian.org/devel/debian-installer/">http://www.debian.org/devel/debian-installer/</a>
<b>CD images</b>	Tải xuống từ <a href="http://www.debian.org/distrib/">http://www.debian.org/distrib/</a>
<code>boot: expert</code>	v.d. để thiết lập mạng mà không có DHCP, hoặc sử dụng LILO thay cho GRUB.

## Lỗi chạy

<b>Bug Tracking</b> at <a href="http://bugs.debian.org/">http://bugs.debian.org/</a>	Thông tin về các lỗi còn lại và đã sửa chữa.
Package specific	Xem <a href="http://bugs.debian.org/tên_gói/">http://bugs.debian.org/tên_gói/</a> ; dùng <code>wnpp</code> để yêu cầu gói mới.
<code>reportbug</code>	Thông báo lỗi bằng thư.
<b>Reporting</b>	Có hướng dẫn ở <a href="http://www.debian.org/Bugs/Reporting">http://www.debian.org/Bugs/Reporting</a>

Cấu hình	
<code>/etc/</code>	Mọi tập tin cấu hình đều nằm dưới thư mục <code>/etc/</code> .
editor <i>files</i>	Trình soạn thảo văn bản mặc định: có thể là <b>nano</b> , <b>emacs</b> , <b>vi</b> , <b>joe</b> .
<b>CUPS</b> at <code>http://hostname:631</code>	Giao diện duyệt hệ thống in ấn.
<code>dpkg-reconfigure package-name</code>	Cấu hình lại một gói, v.d. <code>console-common</code> (bàn phím), miền địa phương (bản địa hoá).
<code>update-alternatives options</code>	Quản lý các câu lệnh xen kẽ.
<code>update-grub</code>	Sau khi sửa đổi <code>/boot/grub/menu.lst</code> .
<code>make-kpkg --initrd --revision=2:my.1.0 --rootcmd fakeroot --uc --us kernel_image</code>	Xây dựng các gói hạt nhân từ mã nguồn (nếu thật đòi hỏi một hạt nhân tùy biến) thì yêu cầu <code>kernel-package</code> .
<code>m-a a-i module kernel_image</code>	Tạo và cài đặt các mô-đun bên ngoài (gspca, v.v.) thì yêu cầu <code>module-assistant</code> .

### Trình nền và Hệ thống

<code>/etc/init.d/file restart</code>	Khởi chạy lại một dịch vụ/trình nền hệ thống.
<code>/etc/init.d/file stop</code>	Dừng chạy một dịch vụ/trình nền hệ thống.
<code>/etc/init.d/file start</code>	Khởi chạy một dịch vụ/trình nền hệ thống.
<code>halt, reboot, poweroff</code>	Ngưng, khởi động lại, tắt hệ thống.
<code>/var/log/</code>	Mọi tập tin ghi lưu nằm dưới thư mục này.
<code>/etc/default/</code>	Các giá trị mặc định cho nhiều trình nền/dịch vụ.

### Câu lệnh Trình bao Quan trọng

<code>cat files</code>	In tập tin ra màn hình.
<code>cd directory</code>	Chuyển đổi sang thư mục.
<code>cp files dest</code>	Chép tập tin và thư mục.
<code>echo string</code>	Phản hồi chuỗi trên màn hình.
<code>gzip, bzip2 [-d] files</code>	(Giải) nén tập tin.

Câu lệnh Trình bao Quan trọng	
<code>pager files</code>	Hiện nội dung của tập tin.
<code>ls [files]</code>	Liệt kê tập tin.
<code>mkdir directory-names</code>	Tạo thư mục.
<code>mv file1 file2</code>	Di chuyển, thay tên tập tin.
<code>rm files</code>	Xoá tập tin.
<code>rmdir dirs</code>	Xoá thư mục trống.
<code>tar [c][x][t][z][j] -f file.tar [files]</code>	tạo [C], trích ra [X], liệt kê bảng của kho nén [T], gz [z], bz2 [j].
<code>find directories expressions</code>	Tìm các tập tin theo tên -name tên hay kích cỡ -size +1000, v.v.
<code>grep search-string files</code>	Tìm chuỗi trong các tập tin.
<code>kill [-9] number</code>	Gửi tín hiệu cho tiến trình (v.d. chấm dứt nó).
<code>ln -s file link</code>	Tạo một liên kết mềm đến một tập tin.
<code>ps [options]</code>	Hiện các tiến trình đang chạy.
<code>su - [username]</code>	Trở thành một người dùng khác, v.d. root.
<code>sudo command</code>	Chạy một câu lệnh dưới root dù là một người dùng bình thường (xem <code>/etc/sudoers</code> ).
<code>command &gt; file</code>	Ghi đè lên tập tin bằng kết xuất của câu lệnh.
<code>command &gt;&gt; file</code>	Phụ thêm vào tập tin kết xuất của câu lệnh.
<code>cmd1   cmd2</code>	Đặt kết xuất của câu lệnh 1 sẽ nhập vào câu lệnh 2.
<code>command &lt; file</code>	Đặt tập tin sẽ nhập vào câu lệnh.

### APT

<code>apt-get update</code>	Cập nhật danh sách các gói từ các kho gói được liệt kê trong <code>/etc/apt/sources.list</code> . Đòi hỏi khi nào có thay đổi trong tập tin này hay kho gói.
<code>apt-cache search search-string</code>	Tìm chuỗi trong các gói và mô tả.
<code>apt-cache policy package-names</code>	Hiện phiên bản và mức ưu tiên của các gói công bố.
<code>apt-cache show package-names</code>	Hiện thông tin về gói, gồm có mô tả.

### APT

<code>apt-cache showpkg package-names</code>	Hiện quan hệ phụ thuộc của gói (các gói yêu cầu).
<code>apt-get install package-names</code>	Cài đặt gói từ kho lưu, cùng với tất cả các gói yêu cầu.
<code>apt-get upgrade</code>	Cài đặt phiên bản mới nhất của mọi gói được cài đặt hiện thời.
<code>apt-get dist-upgrade</code>	Giống như <b>apt-get upgrade</b> , mà cũng giải quyết cấp cao vấn đề.
<code>apt-get remove package-names</code>	Xoá gói cùng với tất cả các gói yêu cầu.
<code>apt-get autoremove</code>	Xoá các gói không có gói khác yêu cầu.
<code>apt-cache depends package-names</code>	Liệt kê các gói khác yêu cầu bởi gói đưa ra.
<code>apt-cache rdepends package-names</code>	Liệt kê các gói yêu cầu gói đưa ra.
<code>apt-file update</code>	Cập nhật danh sách nội dung từ các kho gói, xem <b>apt-get update</b>
<code>apt-file search file-name</code>	Tìm tập tin trong các gói.
<code>apt-file list package-name</code>	Liệt kê nội dung của một gói.
<code>auto-apt</code>	Tự động cài đặt các gói yêu cầu, cũng có thể thay thế <b>apt-file</b> , yêu cầu <code>auto-apt</code> .
<code>aptitude</code>	Giao diện bàn giao tiếp cho APT, yêu cầu <code>aptitude</code> .
<code>synaptic</code>	Giao diện đồ họa cho APT, yêu cầu <code>synaptic</code> .

### Dpkg

<code>dpkg -l [names]</code>	Liệt kê các gói.
<code>dpkg -I pkg.deb</code>	Hiện thông tin về gói.
<code>dpkg -c pkg.deb</code>	Liệt kê nội dung của tập tin gói.
<code>dpkg -S filename</code>	Hiện gói chứa tập tin đó.
<code>dpkg -i pkg.deb</code>	Cài đặt các tập tin gói.
<code>debsums</code>	Thăm tra tổng kiểm của các gói được cài đặt, yêu cầu <code>debsums</code> .
<code>dpkg-divert [options] file</code>	Đề lên phiên bản tập tin được gói yêu cầu.
<code>dpkg --compare-versions v1 gt v2</code>	Số sánh các số thứ tự phiên bản, kiểm tra dùng <b>echo \$?</b> .